

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/DS-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2017
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt
Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Sửu, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Minh, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tiểu khu Ngã 3 Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Ông Sửu có mặt, bà Minh vắng mặt có ủy quyền cho ông Sửu tham gia phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh Duẩn, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản Huổi My, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Anh Duẩn có mặt, chị Phụng vắng mặt có ủy quyền cho anh Duẩn tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17/4/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Văn Sửu và bà Trần Thị Minh trình bày như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên vợ chồng ông Lê Văn Sửu và bà Trần Thị Minh cho anh Lê Minh Duẩn, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1978, cùng trú tại Bản Huồi My, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vay tổng số tiền là 200.000.000VNĐ. Cụ thể: Ngày 05/7/2013, vay số tiền là 70.000.000VNĐ cộng thêm 20.000.000VNĐ, không thỏa thuận lãi xuất. Ngày 04/9/2013, vay thêm 110.000.000VNĐ, thỏa thuận vay trong thời hạn 05 tháng, lãi xuất là 2%/tháng. Tổng cộng là 200.000.000VNĐ. khi vay, anh Duẩn đã trực tiếp viết giấy vay tiền và ký tên.

Ngày 05/12/2013, anh Duẩn đã thanh toán 70.000.000VNĐ và có trả dần thành nhiều lần thêm 30.000.000VNĐ, tổng cộng là 100.000.000VNĐ. Số tiền gốc còn lại là 100.000.000VNĐ, hai bên thỏa thuận lãi xuất là 3%/tháng. Anh Duẩn đã thanh toán tiền lãi hàng tháng nhưng đến năm 2016, anh Duẩn chỉ thanh toán 8.000.000VNĐ tiền lãi và không trả cả gốc và lãi từ đó đến nay. Vì vậy, ông Sửu làm đơn khởi kiện tại Tòa án, đề nghị anh Duẩn thanh toán 100.000.000VNĐ tiền gốc và 37.000.000VNĐ tiền lãi, tổng cộng là 137.000.000VNĐ.

Ông Sửu cho rằng anh Duẩn vay trong thời kỳ hôn nhân của anh Duẩn và chị Phụng. Anh Duẩn vay tiền để làm ăn phục vụ cho cuộc sống gia đình, chị Phụng có biết việc vay mượn và có thực hiện việc thanh toán tiền lãi hàng tháng cho vợ chồng ông Sửu. Vì vậy, chị Phụng phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cùng anh Duẩn.

Trong quá trình hòa giải, ông Sửu, bà Minh và anh Duẩn đã thỏa thuận và thống nhất số tiền cả gốc và lãi anh Duẩn còn nợ và phải có trách nhiệm thanh toán là 61.000.000VNĐ. Vì vậy, ông Sửu và bà Minh thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Duẩn và chị Phụng phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền là 61.000.000VNĐ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Sửu và bà Minh đề nghị Tòa án buộc anh Duẩn và chị Phụng phải thanh toán tổng cộng 61.000.000VNĐ cả gốc và lãi theo thỏa thuận tại buổi hòa giải.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Lê Minh Duẩn và bà Trần Thị Phụng trình bày:

Anh Duẩn xác nhận có vay tiền của ông Lê Văn Sửu ở Tiểu khu Ngã ba, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn tổng số tiền 03 lần vay là 200.000.000VNĐ vào thời gian như ông Sửu trình bày. Đối với số tiền này, anh Duẩn đã thanh toán cho ông Sửu một lần 70.000.000VNĐ, một lần 30.000.000VNĐ và trả dần nhiều lần 82.000.000VNĐ, tổng cộng là 182.000.000VNĐ, hiện tại còn nợ lại 18.000.000VNĐ tiền gốc.

Thông qua hòa giải tại Tòa án, ông Sửu và anh Duẩn thỏa thuận thống nhất số

tiền cả gốc và lãi còn nợ là 61.000.000VNĐ và anh Duẩn sẽ có trách nhiệm thanh toán số tiền này. Tuy nhiên, do khả năng kinh tế khó khăn nên anh Duẩn sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền này theo khả năng thực tế, còn vợ anh Nguyễn Thị Phương không có liên quan đến việc vay nợ giữa anh và ông Sửu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Phương cho rằng ông Sửu và anh Duẩn có mối quan hệ làm ăn, thường xuyên trao đổi vay mượn tiền của nhau. Riêng đối với khoản vay ông Sửu, bà Minh đang kiện đòi vợ chồng chị, chị không biết anh Duẩn vay việc bao nhiêu, vay vì mục đích gì. Giấy vay tiền không có chữ ký của chị còn việc trả tiền lãi là do anh Duẩn bảo mang tiền đưa cho bà Minh (vợ ông Sửu) chứ không biết đó là tiền gì. Vì vậy, chị không có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ cùng anh Duẩn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Duẩn và chị Phương chấp nhận thanh toán cả gốc và lãi là 61.000.000VNĐ theo thỏa thuận tại buổi hòa giải theo thu nhập thực tế, không có khả năng thanh toán một lần.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự tự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án. Qua hòa giải, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận thống nhất được số tiền cả gốc và lãi còn nợ là 61.000.000VNĐ. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu ông Duẩn và bà Phương phải có trách nhiệm trả ngay toàn bộ số tiền; bị đơn ông Duẩn chấp nhận thanh toán số tiền 61.000.000VNĐ theo khả năng thực tế, bà Phương không đồng ý trả tiền vì cho rằng không liên quan đến khoản vay. Do các đương sự không thỏa thuận được về người thực hiện nghĩa vụ và thời hạn thanh toán nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và qua tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định theo hướng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Duẩn và chị Phương phải thanh toán tổng cộng số tiền cả gốc và lãi là 61.000.000VNĐ theo thỏa thuận của hai bên tại phiên hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn Sửu và bà Trần Thị Phụng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Lê Minh Duẩn và bà Nguyễn Thị Phụng thanh toán số tiền còn nợ đã vay trên cơ sở giấy vay tiền hai bên đã ký kết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015 Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là phù hợp với quy định. Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn và chấp nhận thanh toán số tiền còn nợ theo nội dung buổi hòa giải, tuy nhiên, do hai bên không thống nhất được thời điểm trả số tiền vay và người thực hiện nghĩa vụ nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Ông Sửu và bà Minh đề nghị đưa chị Nguyễn Thị Phụng tham gia tố tụng với tư cách là đồng bị đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, chị Phụng là vợ hợp pháp của anh Duẩn, đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán lãi hàng tháng tháng cho ông Sửu và bà Minh; đồng thời anh Duẩn vay tiền để làm ăn nhằm mục đích trang trải cho cuộc sống gia đình.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lê Văn Sửu và bà Trần Thị Minh cho ông Lê Minh Duẩn và bà Nguyễn Thị Phụng tổng số tiền là 200.000.000VNĐ, thể hiện ở giấy thỏa thuận vay tiền ngày 5/07/2013, vay 90.000.000VNĐ không thỏa thuận lãi; Giấy vay tiền ngày 04/9/2013, vay 110.000.000VNĐ, thời hạn vay 05 tháng, lãi xuất là 2%/tháng. Ngày 05/12/2015, anh Duẩn thanh toán 70.000.000VNĐ, ngày 08/12/2013, thanh toán 30.000.000VNĐ, tổng cộng là 100.000.000VNĐ. Sau đó, anh Duẩn và chị Phụng đã thực hiện việc trả lãi hàng tháng, đến năm 2016 thì không thanh toán tiền gốc và lãi. Vì vậy, ông Sửu đã khởi kiện tại Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Duẩn xác nhận có ký kết các hợp đồng vay tiền trên và thỏa thuận thống nhất số tiền cả gốc và lãi còn nợ là 61.000.000VNĐ. Nguyên đơn đã giao đủ số tiền vay và bị đơn đã được nhận đủ số tiền theo thỏa thuận. Như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa ông Sửu bà Minh và anh Duẩn là có thật và hợp pháp, cần được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Trong quá trình hòa giải tại Tòa án, ông Sửu, bà Minh và ông Duẩn đã tự nguyện thỏa thuận xác định số tiền gốc còn nợ theo các hợp đồng vay trên là 100.000.000VNĐ và thống nhất tính lãi số tiền gốc này từ ngày vay mượn đến ngày thỏa thuận là 43 tháng theo lãi xuất ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 43.000.000VNĐ, tổng cộng là 143.000.000VNĐ. Từ năm 2014 đến năm 2015, anh Duẩn và chị Phụng đã thanh toán tổng cộng là 82.000.000VNĐ. Vì vậy, hai bên tự nguyện thỏa thuận số tiền còn nợ cả gốc và lãi là 61.000.000VNĐ. Hội đồng xét

xử nhận thấy, thỏa thuận của ông Sửu, bà Minh và ông Duẩn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Như đã nhận định ở trên, bà Nguyễn Thị Phượng tham gia tố tụng với tư cách của đồng bị đơn. Bà Phượng là vợ hợp pháp của anh Duẩn, trực tiếp thực hiện nghĩa vụ tiền lãi hàng tháng cho khoản vay anh Duẩn vay của ông Sửu, bà Minh. Tiền vay anh Duẩn sử dụng vào mục đích kinh doanh phục vụ cuộc sống gia đình. Vì vậy, ông Sửu và bà Minh đề nghị bà Phượng phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ cùng với anh Duẩn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ nhận định trên, cần buộc anh Lê Minh Duẩn và chị Nguyễn Thị Phượng phải trả cho ông Lê Văn Sửu và bà Trần Thị Minh số tiền cả gốc và lãi theo thỏa thuận là 61.000.000VNĐ.

[6] Về án phí: Bị đơn anh Lê Minh Duẩn và chị Nguyễn Thị Phượng chịu án phí sơ thẩm đối với các vụ án dân sự có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là $61.000.000\text{VNĐ} \times 5\% = 3.375.000\text{VNĐ}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Sửu và bà Trần Thị Minh. Buộc anh Lê Minh Duẩn và chị Nguyễn Thị Phượng phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ cả gốc và lãi theo thỏa thuận của hai bên là 61.000.000VNĐ (*Sáu mươi một triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày ông Sửu và bà Minh có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Duẩn chị Phượng không tự nguyện trả số tiền trên thì hàng tháng anh Duẩn chị Phượng còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Anh Lê Minh Duẩn và bà Nguyễn Thị Phượng phải chịu án phí sơ thẩm đối với các vụ án dân sự có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 3.375.000VNĐ (*Ba triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng*).

Ông Lê Văn Sửu được nhận lại cho số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.425.000VNĐ (*Ba triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/03592 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà